TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 7 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt phiên toà lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2021, lời khai của chị Lê Thị H; lời khai của anh Đoàn Văn T thì nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Lê Thị H: Nguyên nhân mâu thuẫn nảy sinh từ năm 2018 khi chị phát hiện anh T chơi bời, nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng chị xảy ra cãi chửi nhau rất nhiều lần. Đến tháng 7/2019 anh T đánh đập chửi bới, chị không chịu được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, trong thời gian này vợ chồng không gặp gỡ liên lạc gì với nhau. Đến tháng 02/2020 thì chị nhận được tin anh T phải đi tù về tội phạm ma túy. Vợ chồng đã ly thân được 03 năm không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Theo anh Đoàn Văn T trình bày: Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh mải chơi và bị bạn bè rủ rê nên dính vào tệ nạn ma túy. Khi chị H biết được đã can ngăn và cho anh nhiều cơ hội để sửa chữa, anh đã tự cai nghiện ma túy tại nhà nhưng chưa cai được, vợ chồng anh tiếp tục mâu thuẫn dẫn đến anh lại lao vào con đường ma túy, đến ngày 28/02/2020 anh bị Công an huyện M, tỉnh Nam Định bắt và bị Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xét xử về tội ma túy và phải đi chấp hành án phạt tù thời hạn 01 năm 03 tháng, đến ngày 28/4/2021 anh được ra trại trở về địa phương và đến Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân trình báo về việc chị H kiện ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì hiện nay anh đã cai được ma túy, mong chị H tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung:* Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Đoàn Thị Thùy L, sinh ngày 04/3/2013; hiện cháu L đang do chị Lê Thị H nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H có nguyện vọng nuôi được cháu Đoàn Thị Thùy L, không yêu cầu anh Đoàn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung; anh Đoàn Văn T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về việc nuôi con. Cháu Đoàn Thị Thùy L có nguyện vọng được ở với chị H.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, Người tiến hành tố tụng và Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hiền và anh Đoàn Văn T; con chung giao cháu Đoàn Thị Thùy L, sinh ngày 04/3/2013 cho chị H nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con và các vấn đề khác do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đoàn Văn T. Anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt đối với chị H, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thưởng chơi bời, nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đến tháng 7/2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thanh Hóa sinh sống từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn T đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh gây ra, nhưng anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ; tuy nhiên tại buổi hoà giải chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ cùng anh T, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T có 01 con chung là cháu Đoàn Thị Thùy L, sinh ngày 04/3/2013; hiện cháu L đang ở cùng chị H tại Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H đề nghị được nuôi con chung, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu L đều do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không quan tâm và có trách nhiệm gì, hiện cháu L có cuộc sống sinh hoạt và học hành ổn định; bản thân anh T mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, không có công việc, thu nhập, không có điều kiện nuôi con, anh T cũng không có quan điểm gì về việc nuôi con khi vợ chồng ly hôn, cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Sau khi xem xét nguyện vọng của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ của vụ án, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo cuộc sống, ăn học tốt nhất cho con chưa thành niên nên giao cháu Đoàn Thị Thùy L cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Thùy L, sinh ngày 04/3/2013 cho chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0003854 ngày 08/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy